

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật giai đoạn năm 2018 - 2022 trên địa bàn tỉnh Hải Dương

Thực hiện Quyết định số 242/QĐ-TTg ngày 26 tháng 02 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật giai đoạn năm 2018 - 2022 và Quyết định số 1020/QĐ-BTP ngày 08/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định của Thủ tướng Chính phủ nêu trên, Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật giai đoạn năm 2018 - 2022 trên địa bàn tỉnh Hải Dương như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Thực hiện toàn diện, hiệu quả Quyết định số 242/QĐ-TTg ngày 26/2/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Đề án Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật giai đoạn năm 2018-2022”, Quyết định số 1020/QĐ-BTP ngày 08/5/2018 của Bộ Trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch thực hiện “Đề án Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật giai đoạn năm 2018-2022” nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật phù hợp với tình hình thực tế địa phương.

- Xác định các hoạt động cụ thể, tiến độ hoàn thành, trách nhiệm của sở, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường hiệu quả phối hợp giữa sở, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Đề án và huy động sự tham gia tích cực của các tổ chức, cá nhân trong việc nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật.

2. Yêu cầu

- Thực hiện đúng, đầy đủ, kịp thời những nội dung, nhiệm vụ, giải pháp đã được xác định tại Đề án.

- Nội dung của Kế hoạch phải bảo đảm tính khả thi, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với tình hình thực tiễn của sở, ngành, địa phương, gắn với thời gian và lộ trình cụ thể; chú trọng lồng ghép, kết hợp với triển khai các Chương trình, đề án, nhiệm vụ khác để sử dụng hiệu quả các nguồn lực.

- Đề cao trách nhiệm của các cấp, các ngành, đồng thời bảo đảm sự phối hợp có hiệu quả của Sở Tư pháp với các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc triển khai thực hiện Đề án.

II. NỘI DUNG CÔNG VIỆC

1. Hoạt động hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Đề án

- Tham mưu ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án

+ Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

+ Cơ quan phối hợp: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

+ Thời gian thực hiện: Tháng 06/2018.

+ Kết quả, sản phẩm: Kế hoạch thực hiện Đề án.

- Hội nghị quán triệt triển khai thực hiện Đề án

+ Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

+ Cơ quan phối hợp: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; các sở, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố.

+ Thời gian thực hiện: Tháng 07/2018.

+ Kết quả, sản phẩm: Báo cáo kết quả Hội nghị.

- Kiểm tra việc thực hiện Đề án

+ Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

+ Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố.

+ Thời gian thực hiện: Kết hợp với việc kiểm tra công tác theo dõi thi hành pháp luật hằng năm.

+ Kết quả, sản phẩm: Báo cáo kết quả kiểm tra.

- Hội nghị sơ kết, tổng kết việc thực hiện Đề án

+ Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

+ Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố.

+ Thời gian thực hiện: Hội nghị sơ kết tổ chức vào đầu Quý IV/2020; Hội nghị tổng kết tổ chức vào đầu Quý IV/2022.

+ Kết quả, sản phẩm: Báo cáo kết quả Hội nghị.

2. Áp dụng thí điểm Khung theo dõi thi hành pháp luật và hệ thu thập dữ liệu phục vụ công tác theo dõi thi hành pháp luật (trường hợp tỉnh Hải Dương được lựa chọn làm thí điểm)

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố nơi thực hiện thí điểm.

- Kết quả, sản phẩm: Báo cáo kết quả thí điểm và Khung theo dõi thi hành pháp luật và hệ thu thập dữ liệu phục vụ công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

3. Triển khai, thực hiện Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy trình tiếp nhận, xử lý kiến nghị, phản ánh của các Cơ quan, tổ chức, cá nhân về tình hình thi hành pháp luật

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Thời gian thực hiện: Từ khi ban hành Quyết định của Thủ tướng Chính phủ đến hết năm 2022.

- Kết quả, sản phẩm: Các chương trình, kế hoạch hoặc báo cáo kết quả theo nội dung Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

4. Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động tổ chức thi hành pháp luật

- Xây dựng, vận hành Phần mềm thu thập thông tin thi hành pháp luật (Phần mềm phục vụ việc báo cáo tình hình thi hành pháp luật) kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia.

+ Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

+ Cơ quan phối hợp: Sở thông tin và truyền thông, các sở, ngành và UBND huyện, thành phố, thị xã.

+ Thời gian hoàn thành: Tháng 06/2022.

+ Kết quả, sản phẩm: Phần mềm thu thập thông tin thi hành pháp luật (Phần mềm phục vụ việc báo cáo tình hình thi hành pháp luật) kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia.

- Xây dựng, vận hành Phần mềm đánh giá tình hình thi hành pháp luật (Phần mềm quan trắc tình hình thi hành pháp luật)

+ Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

+ Cơ quan phối hợp: Sở thông tin và truyền thông, các sở, ngành và UBND huyện, thành phố, thị xã.

+ Thời gian hoàn thành: Tháng 12/2022.

+ Kết quả, sản phẩm: Phần mềm đánh giá tình hình thi hành pháp luật (Phần mềm quan trắc tình hình thi hành pháp luật).

5. Bảo đảm các Điều kiện cho công tác tổ chức thi hành pháp luật

- Rà soát; đề xuất chỉnh sửa, bổ sung các quy định về kinh phí bảo đảm cho việc tổ chức thi hành pháp luật theo hướng bố trí toàn diện, đầy đủ các nội dung chi và mức chi phù hợp đối với các hoạt động tổ chức thi hành pháp luật.

+ Cơ quan chủ trì: Sở Tài chính.

+ Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, các sở, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố.

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

+ Kết quả, sản phẩm: Tham mưu ban hành văn bản và/hoặc sửa đổi, bổ sung, ban hành văn bản quy phạm pháp luật về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước cho hoạt động tổ chức thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với Sở Nội vụ bố trí biên chế pháp chế chuyên trách tại các sở, ngành trong tổng biên chế được giao để thực hiện nhiệm vụ công tác pháp chế nói chung và làm đầu mối công tác tổ chức thi hành pháp luật nói riêng

+ Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

+ Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ và các sở, ngành.

+ Thời gian thực hiện: Năm 2018.

+ Kết quả, sản phẩm: Bố trí biên chế pháp chế chuyên trách tại các sở, ngành trong tổng biên chế được giao để thực hiện nhiệm vụ công tác pháp chế nói chung và làm đầu mối công tác tổ chức thi hành pháp luật nói riêng.

- Thực hiện đào tạo, bồi dưỡng để tăng cường năng lực cho cán bộ, công chức tại các cơ quan hành chính nhà nước, đặc biệt là về kỹ năng, năng lực tổ chức thi hành pháp luật, theo dõi tình hình thi hành pháp luật, năng lực phản ứng chính sách

+ Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ.

+ Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp; các sở, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Nội dung và thời gian thực hiện: Theo Kế hoạch của Sở Nội vụ.

- Kết quả, sản phẩm: Hoàn thành các khóa đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao năng lực cho cán bộ, công chức tại các cơ quan hành chính nhà nước, đặc biệt là về kỹ năng, năng lực tổ chức thi hành pháp luật, theo dõi tình hình thi hành pháp luật, năng lực phản ứng chính sách.

6. Theo dõi, kiểm tra việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố có liên quan.

- Nội dung và thời gian thực hiện:

+ Nội dung: Tăng cường theo dõi, kiểm tra công tác thi hành pháp luật, đặc biệt là các lĩnh vực trọng tâm, phức tạp, nâng cao hiệu lực và hiệu quả của công tác thi hành pháp luật; từng bước khắc phục được những hạn chế, bất cập trong tổ chức thi hành pháp luật. Duy trì trật tự, kỷ cương trong việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước đối với đội ngũ cán bộ, công chức trong công tác tổ chức thi hành pháp luật. Nâng cao nhận thức, ý thức tuân thủ, chấp hành pháp luật trong các cơ quan, tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân trên địa bàn tỉnh

+ Thời gian thực hiện: Kết hợp với nhiệm vụ kiểm tra công tác theo dõi thi hành pháp luật hằng năm.

- Kết quả, sản phẩm: Báo cáo kết quả kiểm tra.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của Sở Tư pháp

- Làm đầu mối tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; phối hợp với sở, ngành, cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Đề án.

- Định kỳ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổng hợp kết quả triển khai thực hiện Đề án báo cáo Bộ Tư pháp.

2. Trách nhiệm của sở, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã

- Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án tại sở, ngành, địa phương;

- Tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phân công tại Đề án;

- Tiến hành sơ kết, tổng kết, định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Sở Tư pháp*) tình hình triển khai thực hiện Đề án.

2. Kinh phí thực hiện

- Kinh phí hằng năm để thực hiện Đề án tại Kế hoạch này được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn hỗ trợ hợp pháp khác (*nếu có*).

- Căn cứ các nhiệm vụ tại Kế hoạch, đơn vị được giao tham mưu tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Đề án của sở; ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng dự toán thực hiện và tổng hợp vào dự toán chi ngân sách nhà nước hằng năm gửi cơ quan tài chính cùng cấp.

- Đối với các nhiệm vụ được giao chủ trì thực hiện trong năm 2018: Các sở; ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố chủ động chi trong khoản kinh phí được cấp năm 2018. Riêng năm 2018, Ủy ban nhân dân tỉnh không cấp bổ sung kinh phí cho các đơn vị thực hiện các nhiệm vụ của Đề án.

3. Chế độ thông tin, báo cáo

- Định kỳ hằng năm, các sở, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Đề án về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tư pháp) trước ngày 05 tháng 10 để tổng hợp, báo cáo Bộ Tư pháp.

- Trong quá trình tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Đề án tại Kế hoạch này, nếu có khó khăn, vướng mắc, đơn vị được giao làm đầu mối, tham mưu tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Đề án của các sở, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố đề xuất để Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết kịp thời. /.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy,
- TT HĐND tỉnh;
- LĐUBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT. NC.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Dương Thái